

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

Căn cứ điều 140, Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Chương VI, Điều lệ Công ty về Đại hội đồng cổ đông,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần công trình giao thông vận tải Quảng Nam đã được tổ chức từ 8h30 đến 11h ngày 26/6/2023 tại văn phòng Công ty cổ phần công trình giao thông vận tải Quảng Nam, số 10, đường Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Thành phần tham dự là các cổ đông Công ty theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) số 1153/2024-QTC/VSDC-ĐK ngày 30/05/2024 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Tổng số cổ đông tham dự đại hội 17 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ 57,50 % số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ khoản 1, Điều 145 của Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông của công ty đã đủ các điều kiện tiến hành.

Đại hội đồng cổ đông đã nghe trình bày các nội dung sau:

- Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, phương hướng và nhiệm vụ của HĐQT năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029.
- Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, phương hướng và nhiệm vụ của BKS năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029.
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2023 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024.
- Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023.
- Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán mức thù lao năm 2024.
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ, quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- Tờ trình về phương án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ năm 2024-2029.
- Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành thảo luận và đóng góp ý kiến vào các báo cáo, phương án, v.v....

Căn cứ vào các nội dung được trình bày; các ý kiến đóng góp; kết quả biểu quyết từng vấn đề và biên bản được đọc trước đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã ra Nghị quyết với các nội dung như sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:



Tổng doanh thu	: 72.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 1.900.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 1.520.000.000 đồng
Cổ tức	: 5,6%/ vốn điều lệ

Nhiệm kỳ 2024-2029: Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước 5%.

Đề nghị Ban điều hành Công ty tăng cường giám sát các đơn vị cấp dưới nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, tiết kiệm chi phí, sử dụng hiệu quả, tối ưu các nguồn lực của Công ty, hạn chế sử dụng các dịch vụ thuê ngoài. Khi điều kiện thị trường thuận lợi, cần tích cực tham gia đấu thầu các công trình nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Thống nhất thông qua Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, phương hướng và nhiệm vụ của HĐQT năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029.

3. Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, phương hướng và nhiệm vụ của BKS năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029.

4. Thống nhất Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

4.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.747.978.301
4.2 Lợi nhuận trước thuế	2.523.386.765
4.3 Lợi nhuận sau thuế	1.825.672.239

5. Thống nhất thông qua quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2023 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024.

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc cung cấp các số liệu liên quan đến tiền lương theo hợp đồng lao động của người lao động và người quản lý, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

5.1. Quỹ tiền lương người lao động năm 2024: 7.319.000.000 đồng

5.2. Quỹ tiền lương người quản lý năm 2024: 1.028.000.000 đồng, trong đó:

- Người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước: 278.760.000 đồng.

- Người quản lý chuyên trách không là người đại diện phần vốn nhà nước: 749.240.000 đồng.

6. Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 như sau:

6.1. Chia cổ tức cho cổ đông: 6,5% vốn điều lệ	1.755.000.000
6.2. Trích lập các quỹ:	70.672.239
- Quỹ khen thưởng người quản lý:	20.000.000
- Quỹ khen thưởng người lao động:	50.672.239

7. Thống nhất thông qua tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán mức thù lao năm 2024.

8. Thống nhất thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

9. Thống nhất sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

10. Thống nhất phương án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029.

11. Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

- Ông Phạm Ngọc Tiến.



- Ông Nguyễn Tuấn Anh.
- Ông Nguyễn Đức Hiếu.
- Ông Nguyễn Văn Sỹ.
- Ông Lê Văn Xí.

12. Danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

- Ông Lê Ngọc Hưng.
- Ông Đoàn Văn Dũng.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ

Đại hội đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 làm cơ sở cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Đại Phúc



**TM ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sỹ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam;

Căn cứ Thông báo số 02/2024/TB-HĐQT ngày 30/05/2024 của Hội đồng quản trị Công ty v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Công ty CP Công trình giao thông vận tải Quảng Nam - Số 10 Nguyễn Du, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, HĐQT Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty thường niên năm 2024.

Qua báo cáo kiểm tra danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ đông dự Đại hội là: 17 cổ đông với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 1.552.480 CP/2.700.000 CP, chiếm 57,50 % cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập;

Căn cứ khoản 1, Điều 145 của Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện tiến hành đúng điều lệ hoạt động của Công ty và Pháp luật Nhà nước.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Chủ trì: Ông Nguyễn Văn Sỹ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Thư ký: Ông Nguyễn Đại Phúc
- Số cổ đông tham dự đại hội có quyền biểu quyết tại Đại hội là 1.552.480 cổ đông.

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

1. Đại hội nghe Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trình bày các nội dung theo chương trình Đại hội như sau:

1.1. Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, phương hướng và nhiệm vụ của HĐQT năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029.

1.2. Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029.

1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, phương hướng và nhiệm vụ của BKS năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029.

1.4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

1.5. Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2023 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024.

1.6. Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023.



1.7 Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán mức thù lao năm 2024.

1.8 Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

1.9 Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ, quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

1.10 Tờ trình về phương án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ năm 2024-2029.

1.11 Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029.

2.Đại hội thảo luận:

Thông nhất các nội dung báo cáo của HĐQT và BKS đã thông qua trong Đại hội.
Bổ sung thêm nội dung:

Ý kiến 1: Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029. Cổ đông Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước có ý kiến bổ sung:

Đề nghị Ban điều hành Công ty tăng cường giám sát các đơn vị cấp dưới nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, tiết kiệm chi phí, sử dụng hiệu quả, tối ưu các nguồn lực của Công ty, hạn chế sử dụng các dịch vụ thuê ngoài. Khi điều kiện thị trường thuận lợi, cần tích cực tham gia đấu thầu các công trình nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Ý kiến 2: Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2023 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024. Cổ đông Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước có ý kiến bổ sung:

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc cung cấp các số liệu liên quan đến tiền lương theo hợp đồng lao động của người lao động và người quản lý, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI: (BẢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT)

1. Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, phương hướng và nhiệm vụ của HĐQT năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

2. Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2023 và nhiệm kỳ năm 2019-2024, phương hướng và nhiệm vụ của BKS năm 2024 và nhiệm kỳ năm 2024-2029:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

5. Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2023 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

6. Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:

756
TY
TRÌNH
GVAN
G NAM
T. QU

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

7. Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán mức thù lao năm 2024:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

9. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ, quy chế hoạt động của HĐQT Công ty:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

10. Tờ trình về phương án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ năm 2024-2029:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.552.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%;
không đồng ý: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%;

IV. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2024-2029:

1. Bầu thành viên HĐQT:

Danh sách trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu (%)
1	Phạm Ngọc Tiên	2.671.817	34,42
2	Nguyễn Tuấn Anh	2.517.127	32,42
3	Nguyễn Đức Hiếu	2.189.867	28,21
4	Nguyễn Văn Sỹ	313.972	4,04
5	Lê Văn Xí	66.617	0,86

2. Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029:

Danh sách trúng cử vào BKS nhiệm kỳ 2024-2029:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu (%)
1	Lê Ngọc Hưng	165.282	3,55
2	Đoàn Văn Dũng	90.129	1,94
3	Nguyễn Thị Ngọc Lễ	4.402.029	94,52

Biên bản được đọc lại cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe và thống nhất thông qua.

THỦ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Đại Phúc



CHỦ TRÌ ĐẠI HỘI

Nguyễn Văn Sỹ



**BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÁC
THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2023, NHIỆM KỲ 2019-2024; PHƯƠNG
HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2024-2029**

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty, tôi xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT hàng quý tổ chức họp định kỳ 01 lần, khi cần thiết tổ chức họp bất thường, nội dung các cuộc họp định kỳ và đột xuất chủ yếu để triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. HĐQT đã tiến hành 05 phiên họp, ban hành 07 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

2. Công tác chỉ đạo của HĐQT trong năm 2023

Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành và để gặp các cán bộ quản lý kỹ thuật, sản xuất để kiểm tra và chỉ đạo giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Chính nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, phối hợp nhịp nhàng của HĐQT và Ban điều hành. Kết quả SXKD năm 2023 đạt được như sau:

a- Các chỉ tiêu chính năm 2023:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT luôn theo dõi, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty và đạt được kết quả kinh doanh như sau:

Tổng doanh thu: 81,5 tỷ đồng đạt 95,9% kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế: 2,523 tỷ đồng đạt 114,7 % so với kế hoạch

Lợi nhuận sau thuế: 1,826 tỷ đồng đạt 103,7 % so với kế hoạch

Tiền lương bình quân của NLĐ: 9,53 triệu đồng/người/tháng.

Dự kiến cổ tức trình Đại hội ĐCĐ năm 2022: 6,5%.

b. Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công

việc.

Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được kiện toàn làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của công ty.

c. Trong lĩnh vực tài chính:

Thực hiện minh bạch trong quản trị công ty, Tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cũng như website của Công ty.

Công tác điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư và tài chính của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ. Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

PHẦN II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2019-2024

I. Về nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam nhiệm kỳ 2019-2024 đã được bầu ra 6 thành viên.

1. Ông Nguyễn Văn Sỹ: Chủ tịch HĐQT - kiêm Phó Tổng giám đốc.
2. Ông Nguyễn Tuấn Anh: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Cao Cường: Thành viên HĐQT - kiêm Phó Tổng giám đốc
4. Ông Đoàn Văn Dũng: Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Văn Xí: Thành viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Đức Hiếu: Thành viên HĐQT

II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024

1. Đánh giá chung

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực thi công đường bộ trên địa bàn tỉnh, tình hình giá nguyên vật liệu biến động tăng cao, khan hiếm,... song với sự chỉ đạo đúng hướng của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên nên Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như :

- Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động, thu nhập người lao động ổn định.

- Công ty duy trì ổn định trong cả nhiệm kỳ, hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm có lãi, chi trả cổ tức đầy đủ và kịp thời.

- Nhiệm kỳ qua Công ty đã thực hiện tốt công tác thanh toán, thu hồi vốn, tính đến hiện nay tất cả các công trình đã thi công được thu đưa vào sử dụng, hết bảo hành công ty đã được chủ đầu tư trả 100%, đồng thời công ty đã thu hồi 95% đối với các công trình triển khai thi công trong năm 2023. Tài chính công ty lành mạnh, không có nợ xấu.

- Bộ máy quản lý từ Ban Tổng giám đốc xuống các phòng nghiệp vụ, Công trường, Xí nghiệp, Hạt quản lý được bố trí phù hợp, gọn nhẹ, hiệu quả, đáp ứng được kế hoạch sản xuất kinh doanh lâu dài.

- Đội ngũ người lao động tinh gọn, có trình độ đáp ứng được năng lực để tham gia thi công, đầu thầu nhiều công trình lớn, năng lực đầu thầu các công trình của công ty được nâng cao.

Sau 05 năm hoạt động, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và người lao động đã nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính đạt so với Nghị quyết, đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ cho người lao động, thực hiện đầy đủ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước, xây dựng Công ty ổn định để làm cơ sở cho sự phát triển bền vững.

2. Về việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và các quyết sách lớn của HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024

Trong các năm qua, HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gồm:

- Quyết định phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cũng như trong cả nhiệm kỳ của Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, phối hợp với Ban điều hành để xử lý, có những chỉ đạo kịp thời cho những tình huống bất ngờ phát sinh.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

- Thực hiện chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông.

- Sửa đổi Điều lệ, quy chế quản trị, quy chế hoạt động của hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

- Lựa chọn Công ty Kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2019-2024

Trong nhiệm kỳ 2019-2024, mặc dù có nhiều khó khăn thách thức nhưng Công ty đã duy trì hoạt động ổn định trong cả nhiệm kỳ, hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm có lãi, chi trả cổ tức đều đặn cho cổ đông, tỷ lệ cổ tức bình quân 11%/vốn điều lệ, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn.

- ROA bình quân 4,88%, ROE bình quân 8,62%. thu nhập bình quân của người lao động là 9,59 triệu đồng/người/tháng.

- Giai đoạn 2021-2023 là giai đoạn khó khăn của ngành xây dựng công trình tuy nhiên biên lợi nhuận gộp Công ty có xu hướng tăng lần lượt là 6,61%, 7,66% và 9,39%. Điều này thể hiện hiệu quả các công trình thi công được cải thiện.

- Thực hiện tốt công tác thanh toán, thu hồi vốn; luôn hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động.

III. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

1. Về công tác kiện toàn nhân sự Ban điều hành

Trong 05 năm qua Công ty đã kiện toàn, sắp xếp lại 01 hạt trưởng QL 14B. Bố trí lại các Công trường chủ lực cho phù hợp với tình hình sản xuất mới. Cử đi đào tạo một số cán bộ trẻ nhằm mục đích trẻ hóa và nâng cao trình độ cho đội ngũ kế cận, bồi dưỡng cho các xí nghiệp và tuần đường về công tác bảo dưỡng thường xuyên, đồng thời có kế hoạch cụ thể để quản trị nguồn nhân lực, ưu tiên nhân lực có trình độ cao.

2. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành

HĐQT thực hiện giám sát Ban điều hành thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT và nhiệm vụ thực hiện sản xuất kinh doanh của công ty theo định kỳ. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã nỗ lực, hoạt động một cách tích cực, năng động và hiệu quả.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2024-2029

1. Tình hình chung

Năm 2024, khó khăn trong lĩnh vực xây dựng cầu đường tác động đến hoạt động SXKD của công ty chủ yếu vẫn là những khó khăn của các năm trước ảnh hưởng đến như: Giá nguyên, vật liệu chính biến động và tăng cao, cụ thể như nhiên liệu, nhựa đường, xi măng, thép, cát, đất ... tăng cao, thị trường bất động sản cũng như xây dựng khó khăn làm cho tiêu thụ đá thấp.

- Giá nhân công vẫn chưa được tỉnh Quảng Nam điều chỉnh nên giá nhân công thực tế chi trả cao hơn so với dự toán khoảng 1,8- 2 lần, tùy theo khu vực.

- Giá vật như cát, đất xây dựng địa bàn tỉnh Quảng Nam cao tăng 1,8 -2 lần so với so với dự toán, mặc dù giá cao song vẫn không đủ nguyên liệu để thi công, chậm tiến độ tăng chi phí sản xuất.

- Nhiều dự án trong tỉnh được chuyển sang giai đoạn 2026-2030 nên việc làm ít, sức cạnh tranh cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và hiệu quả.

- Mặc dù thiết bị xe máy công ty đa số hết khấu hao, đa số các thiết bị đã hoạt động được trên 15 năm, có thiết bị trên 25 năm kể từ năm sản xuất, nên thường xuyên hư hỏng, năng suất sử dụng thấp, tiêu hao nhiều nhiên liệu, làm tăng chi phí ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD.

- Tháng 12/2023 UBND tỉnh đã có quyết định về việc chỉ cho phép 2 mỏ đá tại Duy Trung của công ty bán đá phục vụ cho các công trình có vốn ngân sách, không được bán cho đối tượng khác, nên công ty sẽ khó khăn trong công tác tiêu thụ đá, doanh thu sẽ giảm.

- Tiền thuê đất của Công ty hàng năm quá lớn, năm 2024, công ty phải nộp tiền thuê đất 1,3 tỷ đồng (trong đó tiền thuê đất bộ phận văn phòng Công ty là 887 triệu đồng), chi phí tăng, dẫn đến lãi trong hoạt động SXKD giảm.

- Sự cạnh tranh quyết liệt trong đấu thầu của thị trường làm cho Công ty gặp khó khăn về việc làm, doanh thu, lợi nhuận sẽ giảm, nếu không lường trước các chi phí.

2. Kế hoạch trong năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển cho các năm sau, doanh thu, lợi nhuận, cố gắng đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo đời sống cho người lao động, trong tài chính không để xảy ra nợ xấu là mục tiêu xuyên suốt cả nhiệm kỳ.

- Kiên quyết không đấu thầu các công trình có giá trị cao, nhưng hiệu quả thấp, rủi ro cao, vốn được bố trí cho dự án thấp, không rõ, dẫn đến thanh toán vốn chậm. Chỉ tham gia đấu thầu các công trình có thời gian hợp đồng ngắn, chú trọng đấu thầu những công trình mà khai thác được lợi thế của công ty như: Công trình có tính chất truyền thống để tận dụng kinh nghiệm, công trình gàn mỏ đá nhằm tiêu thụ đá của mỏ đá Duy Trung, công trình sử dụng bê tông nhựa nóng.

- Đối với công trình Sửa chữa thường xuyên (SCTX) ba năm đầu một lần, chúng ta phải quyết liệt đấu và trúng thầu vì đây là công trình cơ bản đối với SXKD của công ty cũng như duy trì ổn định việc làm người lao động trong 3 năm.

- Đã trúng thầu thi phải thi công đạt chất lượng, đúng tiến độ nhằm giữ vững thương hiệu công ty trong thị trường hiện nay.
- Tập trung ưu tiên cho công tác sản xuất và tiêu thụ đá, tăng cường công tác tiếp thị và nâng cao chất lượng trong sản xuất đá.
- An toàn trong thi công các công trình và trong công tác bảo trì đường bộ, không để xảy ra tai nạn do chủ quan, chú trọng trong công tác bảo trì đường bộ, công tác quản lý, tuần đường và hệ thống an toàn giao thông như biển báo, sơn kẻ đường,...
- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển bền vững, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm sau cao hơn năm trước 5%, vốn cổ đông được bảo toàn và phát triển, đảm bảo đời sống cho người lao động là mục tiêu xuyên suốt trong năm. Phát triển thị trường nhưng không chạy theo doanh thu, tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong và ngoài công ty để khai thác thị trường, chú trọng những dự án, công trình có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, các qui định của Pháp luật, quy chế, quy định, điều lệ Công ty; Thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển bền vững, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm sau cao hơn năm trước, vốn cổ đông được bảo toàn và phát triển, đảm bảo đời sống cho người lao động là mục tiêu xuyên suốt. Phát triển thị trường nhưng không chạy theo doanh thu, tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong và ngoài công ty để khai thác thị trường, chú trọng những dự án, công trình có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định.

- Phát huy thế mạnh Công ty về mỏ đá, trạm BTN 120T/h và dây chuyền thăm BTN mới, mở rộng ngành nghề nhằm tiêu thụ đá, mở rộng thị trường để nhận thi công các công trình thăm bê tông nhựa nhằm thu hồi vốn.

- Nâng cao công tác tiếp thị, chất lượng sản phẩm, có chính sách hợp lý để tiêu thụ sản phẩm đá các loại.

- Tiếp tục giao công trình đòi hỏi tiến độ, có lợi nhuận cao, cho các công trường thi công, nhằm có kinh phí hoạt động và trả cổ tức.

- Đầu tư sửa chữa lớn xe, máy thi công hiện có của Công ty, đáp ứng kịp thời phục vụ thi công, thanh lý một số máy móc cũ, hay hư hỏng năng suất thấp, hiệu quả không cao.

- Công tác bảo trì đường bộ phải được tổ chức thực hiện tốt theo các tiêu chí về bảo trì đường bộ do Cục đường bộ ban hành. Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo tại các Xí nghiệp, các hạt quản lý sửa chữa đường bộ: Giám đốc Xí nghiệp, các hạt trưởng, kỹ thuật, tuần đường phải nâng cao ý thức trong công tác bảo trì đường bộ, thường xuyên có mặt tại công trường, địa điểm thi công nhằm phát hiện kịp thời các sự cố trên đường để khắc phục, đảm bảo giao thông an toàn. Giám đốc Xí nghiệp, hạt trưởng nào không làm tốt công tác bảo trì đường bộ để các đơn vị cấp trên nhắc nhở nhiều, Công ty sẽ thay thế người khác. Đơn vị nào thực hiện không tốt Công ty không ký hợp đồng quản lý.

Kính thưa Đại hội! Trên đây, là tổng kết tình hình SXKD kinh tế xã hội và hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024; trong 05 năm qua, HĐQT đã hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ giao; thay mặt HĐQT nhiệm kỳ cũ xin chân thành cảm ơn sự lãnh đạo của UBND tỉnh, Sở GTVT, sự giúp đỡ của các cơ quan hữu quan, sự tin tưởng và cộng tác có hiệu quả của tất cả Cổ

đồng và người lao động Công ty đã giúp đỡ Chúng tôi hoàn thành trọng trách của mình. Kết quả này sẽ tạo tiền đề để HĐQT mới phân đầu hoàn thành tốt kế hoạch Sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2024-2029, mà trước mắt hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- SCIC;
- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sỹ
Nguyễn Văn Sỹ



BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2019-2024 MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NHIỆM KỲ 2024-2029

PHẦN MỘT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 NHIỆM KỲ 2019-2024

1. Những khó khăn và thuận lợi trong nhiệm kỳ 2019-2024

a- Khó khăn

Trong nhiệm kỳ qua, 3 năm đầu tình hình trong nước ổn định, vì vậy tình hình SXKD của Công ty khá thuận lợi. Khó khăn nhiệm kỳ qua chủ yếu bắt đầu từ năm 2022 với những khó khăn cơ bản sau:

+ Sau dịch Covid 19, đầu tư công cắt giảm nhiều, hoạt động thi công tại khu vực huyện Duy Xuyên suy giảm, doanh thu sản xuất đá tại mỏ đá Duy Trung không đạt do không tiêu thụ được đá.

+ Do ảnh hưởng của cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina, dẫn đến giá nhiên liệu, và các loại vật tư chính như nhựa đường, dầu FO,... tăng cao và kéo dài. Giá nhiên liệu tăng cũng làm phát sinh tăng các loại chi phí khác như thuê máy, chi phí vận chuyển.

+ Giá nhân công tăng cao, tăng 1,6 lần so với nhân công theo định mức, ví dụ như đơn giá nhân công bậc 3/7 theo định mức ngành cầu đường là 218.113 đồng/công, đơn giá nhân công bình quân thực tế công ty chi trả là 350.000 đồng/công.

+ Định mức Xây dựng cơ bản do Bộ xây dựng ban hành theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD còn nhiều điểm chưa hợp lý, giá vật liệu thông thường (cát, đất,..) thực tế cao, định mức quy định thấp nên chưa sát thực tế.

+ Một số công trình trong quá trình thi công, mỏ vật liệu theo yêu cầu kỹ thuật dự án không đáp ứng về khối lượng, hoặc chất lượng, Công ty phải thay thế vật liệu tại mỏ khác với cự ly vận chuyển xa, làm giá vật liệu đến chân công trình tăng cao.

+ Khoảng 90% xe, máy, thiết bị của Công ty đã cũ, năng suất sử dụng thấp, tiêu hao nhiều nhiên liệu, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa lớn.

+ Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị trong ngành xây dựng giao thông nên nếu muốn trúng thầu để có việc làm, Công ty phải bỏ giá thầu thấp, làm giảm tỷ lệ lợi nhuận của Công trình

+ Một số công trình khi triển khai thi công, do vật tư khan hiếm, gần nơi thi công không có trạm sản xuất BTN nóng, nên Công ty phải lấy BTN từ trạm BTN tại Duy Trung làm tăng chi phí vận chuyển.

b- Thuận lợi

Bên cạnh những khó khăn, Công ty vẫn có những thuận lợi sau: Xuất phát từ những khó khăn trong thực tế, Bộ máy lãnh đạo công ty đã có những giải pháp kịp thời, chỉ đạo, giám sát linh hoạt trong điều hành sản xuất, bên cạnh đó là tinh thần đoàn kết thống nhất, ý thức cao của người lao động, nỗ lực của các phòng nghiệp vụ, các công trường, bộ phận xe máy, các Xí nghiệp đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, cũng như nhiệm kỳ 2019-2024.

2. Kết quả kinh doanh năm 2023 và nhiệm kỳ 2019-2024

a- Năm 2023

Tổng quan tình hình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH/KH 2023
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	85.000	81.507	95,9%
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	2.200	2.523,39	114,7%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.760	1.825,67	103,7%
4	Cổ tức	6,5%	6,5%	100,0%

Chi tiết doanh thu và lợi nhuận năm 2023

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Doanh thu			Lợi nhuận		
		2022	2023	2023/2022	2022	2023	2023/2022
1	Hoạt động xây dựng	80.054	69.822	87,2%	4.961	7.062	142,4%
2	Hoạt động khai thác đá	6.661	9.883	148,4%	577	274	47,6%
3	Hoạt động khai thác đất	2.543	0	0,0%	964	0	0,0%
4	Hoạt động khác	727	706	97,2%	393	218	55,4%
5	Hoạt động tài chính	150	211	141,2%	341	58	17,0%
6	Thu nhập khác	1.522	884	58,1%	1.503	605	40,2%
	Tổng cộng	91.656	81.507	88,9%	8.056	8.101	100,6%
	Chi phí QLDN				5.635	5.578	99,0%
	Lợi nhuận trước thuế				2.421	2.523	104,2%

Ghi chú: Năm 2023, doanh thu hoạt động khai thác đất bằng 0 do giấy phép khai thác đất tận thu có thời hạn đến 31/12/2022 và công ty cũng đã khai thác hết sản lượng theo giấy phép trong năm 2022. Hoạt động khai thác đất này không còn xảy ra trong những năm tiếp theo vì sản lượng đất tận thu được cho phép khai thác theo quy định đã được khai thác hết trong năm 2022.

- Trong năm 2023, do nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh suy giảm, cạnh tranh gay gắt giữa các công ty trong ngành, chủ trương chung của công ty là chỉ tham gia đấu thầu những công trình có thời gian hợp đồng ngắn, chú trọng đấu thầu những

công trình mà khai thác được lợi thế của công ty như: Công trình có tính chất truyền thống để tận dụng kinh nghiệm, công trình gấn mỏ đá nhằm tiêu thụ đá của mỏ đá Duy Trung, công trình sử dụng bê tông nhựa nóng nên số lượng công trình công ty trúng thầu ít hơn so với những năm trước, do đó doanh thu từ hoạt động xây dựng suy giảm so với năm 2022. Đối với hoạt động khai thác đá, ngay từ đầu năm, Công ty đã có những biện pháp linh hoạt để tăng cường công tác tiêu thụ đá, do đó doanh thu hoạt động khai thác đá tăng so với năm 2022.

- Hoạt động đầu tư tài sản: Để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm 2023 công ty đầu tư thêm tài sản cố định với giá trị hơn 1,39 tỷ đồng, cụ thể như sau: 01 bồn trộn BTXM có giá trị 131 triệu đồng, 01 hệ thống camera giám sát tại mỏ đá có giá trị 216 triệu đồng, 01 xe ô tô tải phục vụ sản xuất tại mỏ đá có giá trị 802 triệu đồng, 01 búa đập đá đã qua sử dụng phục vụ sản xuất tại mỏ đá có giá trị 150 triệu đồng và 01 máy nén khí phục vụ sản xuất tại mỏ đá có giá trị 95 triệu đồng.

- Hoạt động thanh lý tài sản: Trong năm 2023, Công ty đã tiến hành thanh lý một số máy móc thiết bị đã cũ, hay hư hỏng, tiêu hao nhiên liệu hoặc không còn nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, tổng giá trị thanh lý là 280 triệu đồng, cụ thể như sau: 01 máy đào bánh xích giá trị 258 triệu đồng và 01 búa đập đá giá trị 22 triệu đồng.

- Hoạt động đầu tư, thanh lý tài sản cố định của Công ty đúng theo các quy định hiện hành.

b- Nhiệm kỳ 2019-2024

ĐVT: Tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
1	Tổng doanh thu	166.983	133.975	142.953	91.656	81.507
	Tăng trưởng doanh thu	110%	80%	107%	64%	89%
2	Lợi nhuận trước thuế	7.638	5.467	5.083	2.421	2.523
	Tăng trưởng LNTT	73%	72%	93%	48%	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	5.959	4.415	4.281	2.207	1.826
	Tăng trưởng LNST	108%	104%	85%	112%	73%
4	Cổ tức	18%	15%	15%	8%	6,5%
5	ROA	7,11%	5,40%	5,25%	3,38%	3,26%
6	ROE	13,13%	10,14%	10,03%	5,31%	4,52%
7	Biên LN gộp	8,07%	7,01%	6,61%	7,66%	9,39%
8	Biên LN ròng	3,65%	3,40%	3,08%	2,45%	2,27%

Đánh giá chung

Mặc dù nhiệm kỳ 2019-2024 còn nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo đúng hướng của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên nên Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như :

- Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động, thu nhập người lao động ổn định.

- Công ty duy trì ổn định trong cả nhiệm kỳ, hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm có lãi, chi trả cổ tức đầy đủ và kịp thời.

- Nhiệm kỳ qua, Công ty đã thực hiện tốt công tác thanh toán, thu hồi vốn, tính đến hiện nay tất cả các công trình đã thi công được thu đưa vào sử dụng, hết bảo hành công ty đã được chủ đầu tư trả 100%, đồng thời công ty đã thu hồi 95% đối với các công trình triển khai thi công trong năm 2023. Tài chính công ty lành mạnh, không có nợ xấu.

- Bộ máy quản lý từ Ban Tổng Giám đốc xuống các phòng nghiệp vụ, Công trường, Xí nghiệp, Hạt quản lý được bố trí phù hợp, gọn nhẹ, hiệu quả, đáp ứng được kế hoạch Sản xuất kinh doanh lâu dài.

- Đội ngũ người lao động tinh gọn, có trình độ đáp ứng được năng lực để tham gia thi công, đấu thầu nhiều công trình lớn, năng lực đấu thầu các công trình của Công ty được nâng cao.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP SXKD NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2024-2029

Năm 2024, khó khăn trong lĩnh vực xây dựng cầu đường tác động đến hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu vẫn là những khó khăn của các năm trước ảnh hưởng đến như: Giá nguyên, vật liệu chính biến động và tăng cao, cụ thể như nhiên liệu, nhựa đường, xi măng, thép, cát, đất ...tăng cao, thị trường bất động sản cũng như xây dựng khó khăn làm cho tiêu thụ đá thấp.

- Đơn giá nhân công vẫn chưa được tỉnh Quảng Nam điều chỉnh nên giá nhân công thực tế chi trả cao hơn so với dự toán khoảng 1,8- 2 lần, tùy theo khu vực.

- Giá vật tư chính như cát, đất xây dựng địa bàn tỉnh Quảng Nam cao, tăng 1,8-2 lần so với so với dự toán, mặc dù giá cao song vẫn không đủ nguyên liệu để thi công, chậm tiến độ tăng chi phí sản xuất.

- Nhiều dự án trong tỉnh được chuyển sang giai đoạn 2026-2030 nên việc làm ít, sức cạnh tranh cao trong ngành đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và hiệu quả.

- Mặc dù thiết bị xe máy công ty đa số hết khấu hao, nhưng đa số các thiết bị đã hoạt động được trên 15 năm, có thiết bị trên 25 năm kể từ năm sản xuất, nên thường xuyên hư hỏng, năng suất sử dụng thấp, tiêu hao nhiều nhiên liệu, làm tăng chi phí ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả Sản xuất kinh doanh.

- Tháng 12/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam đã có quyết định về việc chỉ cho phép 2 mỏ đá tại Duy Trung của Công ty bán đá phục vụ cho các công trình có vốn ngân sách, không được bán cho đối tượng khác, nên hoạt động tiêu thụ đá của Công ty sẽ thêm khó khăn, doanh thu và lợi nhuận đều giảm.

- Tiền thuê đất của Công ty hàng năm quá lớn, năm 2024, công ty phải nộp tiền thuê đất 1,3 tỷ đồng (trong đó tiền thuê đất bộ phận văn phòng Công ty là 887 triệu đồng), chi phí cao, dẫn đến lợi nhuận giảm.

Trước một số khó khăn cơ bản trên, HĐQT, Ban điều hành Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 với các mục tiêu và giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển cho các năm sau, doanh thu, lợi nhuận, cố gắng đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo đời sống cho người lao động, trong tài chính không để xảy ra nợ xấu là mục tiêu xuyên suốt cả nhiệm kỳ.

- Kiên quyết không đấu thầu các công trình có giá trị cao, nhưng hiệu quả thấp, rủi ro cao, vốn được bố trí cho dự án thấp, không rõ, dẫn đến thanh toán vốn chậm. Chỉ tham gia đấu thầu các công trình có thời gian hợp đồng ngắn, chú trọng đấu thầu những công trình mà khai thác được lợi thế của công ty như: Công trình có tính chất truyền thống để tận dụng kinh nghiệm, công trình gần mỏ đá nhằm tiêu thụ đá của mỏ đá Duy Trung, công trình sử dụng bê tông nhựa nóng.

- Đối với công trình Sửa chữa thường xuyên (SCTX) ba năm đấu một lần, chúng ta phải quyết liệt đấu và trúng thầu vì đây là công trình cơ bản đối với SXKD của công ty cũng như duy trì ổn định việc làm người lao động trong 3 năm.

- Đã trúng thầu thì phải thi công đạt chất lượng, đúng tiến độ nhằm giữ vững thương hiệu công ty trong thị trường hiện nay.

- Tập trung ưu tiên cho công tác sản xuất và tiêu thụ đá, tăng cường công tác tiếp thị và nâng cao chất lượng trong sản xuất đá .

- An toàn trong thi công các công trình và trong công tác bảo trì đường bộ, không để xảy ra tai nạn do chủ quan, chú trọng trong công tác bảo trì đường bộ, công tác quản lý, tuần đường và hệ thống an toàn giao thông như biển báo, sơn kẻ đường,...

Với các mục tiêu chính nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 các chỉ tiêu chính như sau:

II. Kế hoạch và giải pháp chủ yếu

a- Năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	72.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.900
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	1.520

4	Cổ tức	%	5,6
5	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr.đồng/ người/tháng	9,53

Chi tiết kế hoạch năm 2024 cụ thể như sau:

Dvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Doanh thu			Lợi nhuận		
		2023	2024	2024/2023	2023	2024	2024/2023
1	Hoạt động xây dựng	69.822	62.850	90,0%	7.062	6.750	95,6%
2	Hoạt động khai thác đá	9.883	7.000	70,8%	274	0	0,0%
3	Hoạt động khác	706	800	113,3%	218	300	137,7%
4	Hoạt động tài chính	211	350	165,5%	(58)	100	(172,3%)
5	Thu nhập khác	884	1.000	113,2%	605	650	107,5%
	Tổng cộng	81.507	72.000	88,3%	8.101	7.800	96,3%
	Chi phí QLDN				5.578	5.900	105,8%
	Lợi nhuận trước thuế				2.523	1.900	75,3%

b- Nhiệm kỳ 2024-2029

Là doanh nghiệp xây dựng, doanh thu hàng năm phụ thuộc vào kết quả đấu thầu, vì vậy việc xây dựng kế hoạch rất khó khăn. Ban điều hành công ty phân đấu xây dựng kế hoạch các năm tiếp theo như sau:

- Doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước 5%.
- Cổ tức năm sau cao hơn năm trước 5%.
- Thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước 5%.
- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, các qui định của Pháp luật, quy chế, quy định, điều lệ Công ty; Thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển bền vững, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm sau cao hơn năm trước, vốn cổ đông được bảo toàn và phát triển, đảm bảo đời sống cho người lao động là mục tiêu xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ. Phát triển thị trường nhưng không chạy theo doanh thu, tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong và ngoài công ty để khai thác thị trường, chú trọng những dự án, công trình có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định.

III. Giải pháp về tìm kiếm việc làm, quản lý chất lượng, khối lượng, chi phí nhằm đạt được lợi nhuận đề ra cho cả nhiệm kỳ

Quan trọng nhất cho kế hoạch nhiệm kỳ tới nói chung và năm 2024 nói riêng là vấn đề đấu thầu tìm kiếm việc làm. Hiện nay thị trường về xây dựng đang diễn ra cạnh tranh gay gắt, quyết liệt. Để có việc làm cho Công ty đang là áp lực rất lớn cho bộ phận Người quản lý cũng như lực lượng cán bộ quản lý, kỹ thuật công ty. Chính vì vậy cần có những giải pháp cụ thể để thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Về đấu thầu và tìm kiếm việc làm

- Đầu tiên phải xác định công trình đấu thầu phải được chủ đầu tư bố trí vốn, nguồn vốn rõ ràng, thời gian thanh toán nhanh.

- Công trình không kéo dài, ít vướng mặt bằng thuận lợi cho thi công.

- Không đấu thầu công trình có giá trị sản lượng cao, thời gian thi công dài, không lường được rủi ro xảy ra như chiến tranh, tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới,... làm giá nguyên vật liệu biến động, vật liệu khan hiếm, nguy cơ lỗi và nguy cơ không hoàn thành được hợp đồng, tiến độ dẫn đến bị chủ đầu tư phạt hoặc không được đấu thầu các công trình trong thời gian tiếp theo.

- Trong quá trình làm hồ sơ đấu thầu, phải khảo sát về khối lượng giá vật tư, cự ly vận chuyển, chi phí nhân công và máy, dự báo một số chi phí sẽ xảy ra, nhằm xây dựng giá thầu cho phù hợp, đảm bảo giá dự thầu phù hợp để vẫn trúng thầu thi công và có lợi nhuận.

- Phát huy thế mạnh công ty có trạm BTN, có mỏ đá và mối quan hệ với khách hàng trước đây, đẩy mạnh công tác ngoại giao, tìm kiếm, nhằm tăng thêm doanh thu về trạm BTN và bán đá.

- Tiếp tục làm các thủ tục trình UBND tỉnh Quảng Nam và các cấp có liên quan thăm dò xin gia hạn mỏ đá cấp phép năm 2015 trong năm 2024 khi mỏ hết hạn.

2. Quản lý chất lượng, khối lượng trong thi công: Cần nâng cao và chú trọng các nội dung sau

- Sau khi trúng thầu, Công ty giao kế hoạch cho các công trường, Xí nghiệp để tổ chức thi công. Phòng KH-KT và phòng QL&BT ĐB tùy theo các công trình được giao quản lý, bóc tách khối lượng, tổng hợp vật liệu chính, lập tiến độ thi công, lập phương án cung cấp vật liệu, mua sắm vật tư, bố trí máy móc thiết bị theo yêu cầu của công trình để Phòng TC-KT căn cứ khối lượng và phương án cung cấp vật tư, bố trí thiết bị cho từng công trình theo từng thời điểm.

- Ban chỉ huy công trường có trách nhiệm theo dõi, quản lý chặt chẽ mức tiêu hao vật liệu, nhiên liệu thi công trên các công trường của Công ty, nhằm giúp Ban Tổng Giám đốc kịp thời điều chỉnh hoặc xử lý sai phạm do thất thoát trên các công trường.

- Ban lãnh đạo và phòng KH-KT và phòng QL&BT ĐB có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện khối lượng, tiến độ, chất lượng trong quá trình thi công của các Công trường theo từng tháng, cuối công trình tổng hợp để Phòng TCKT có cơ sở tạm ứng cho công trường và thanh toán cho khách hàng.

- Đối với những phần việc giao khoán gọn cho các Xí nghiệp và các đơn vị bên ngoài, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho các đơn vị trong và ngoài công ty, kiểm soát khối lượng, tiến độ, chất lượng, công nợ ứng vốn theo đúng quy các điều khoản được ký kết trong hợp đồng.

3. Công tác tài chính kế toán

- Nhanh chóng tạm ứng, thanh toán vốn các công trình đã ký hợp đồng và có hồ sơ thanh toán.

- Cung ứng kịp thời vật liệu đáp ứng thi công các công trình cho các công trường ở mọi thời điểm.

- Giá thành công trình phải được hạch toán riêng, giúp lãnh đạo công ty nắm bắt kịp thời, điều hành có hiệu quả.

- Theo dõi, khai báo thuế TNCN của người lao động kịp thời, tránh tình trạng sai sót, ngành thuế phạt, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công ty.

- Tổ chức bộ phận kế toán cho phù hợp nhằm quản lý tốt công nợ ở các Xí nghiệp, khách hàng, chủ đầu tư. Quản lý chặt chẽ các khoản tạm ứng, bảo lãnh, thanh toán, cho các đơn vị trong và ngoài công ty theo đúng các điều kiện của từng hợp đồng.

- Theo dõi tình hình công nợ, tài chính các đơn vị, việc ứng vốn các công trường kịp thời để Ban Tổng Giám đốc nắm rõ và có giải pháp kịp thời.

- Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

4. Giải pháp và tổ chức thực hiện đạt doanh thu và lợi nhuận 2024

Năm 2024 là năm đầy khó khăn và thách thức đối với công ty chúng ta. Ngoài các khó khăn chung đã được nêu trên, năm 2024 còn các khó khăn khác như:

- Khối lượng công việc chuyển từ 2023 sang 2024 ít.

- Hết hạn hợp đồng sửa chữa thường xuyên (SCTX) các tuyến Quốc lộ và đường tỉnh. Nên phải tập trung nhân sự, nghiên cứu hồ sơ để tiếp tục đấu thầu ngay từ đầu năm.

- Công tác quản lý đường sá, tuần đường theo yêu cầu mới phải thường xuyên kiểm tra, vì vậy phải tăng thêm nhân lực làm tăng chi phí.

- Các công trình Sửa chữa định kỳ (SCĐK) được chủ đầu tư mời thầu chủ yếu vào giữa quý II, nếu trúng thầu đầu Quý III mới thi công được, toàn bộ doanh thu chỉ tập trung vào 3 tháng quý III vì quý VI là vào mùa mưa, đây là khó khăn rất lớn trong việc tổ chức thi công.

Để đạt được mục tiêu, doanh thu và lợi nhuận như đã đề ra trong giai đoạn khó khăn hiện nay là rất khó, vì vậy cần phải xây dựng cụ thể về biện pháp thi công, xây dựng tiến độ và kiểm soát tiến độ, công tác quản lý vật tư, ca xe, ca máy, tiết kiệm chi phí cho từng công trình, gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu từ Ban Tổng Giám đốc công ty, các phòng nghiệp vụ, chỉ huy trưởng công trường và các giám

độc xí nghiệp.

a- Đối với công tác Sửa chữa thường xuyên: Giá trị sản lượng năm nay dự kiến khoảng 20 tỷ đồng, cần được tổ chức chi tiết như sau:

- Đối với phần tiêu chí, Công ty tiếp tục hợp đồng các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ và khoán việc cho Hạt quản lý, phần sửa chữa mặt đường có giá trị lớn giao công trường công ty tổ chức thực hiện. Ngoài công tác SCTX, các Xí nghiệp quản lý đường muốn nhận thêm các công trình khác thì đề xuất, công ty căn cứ năng lực sẽ hợp đồng những khối lượng công việc phù hợp để đơn vị thi công.

- Tăng cường cán bộ kỹ thuật của phòng nghiệp vụ làm thêm công tác quản lý đường, tuần đường nhằm giảm chi phí hợp đồng tuần đường bên ngoài.

- Một số công việc trong công tác SCTX như: Tổ chức thi công, quản lý vật tư, thiết bị, kỹ thuật ở công trường sửa chữa mặt đường giao Phòng QL&BT ĐB đảm nhận, nhằm giảm bớt chi phí thuê ngoài, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên trong phòng.

b- Đối với các công trình SCĐK: dự kiến sản lượng năm nay khoảng 43,04 tỷ đồng, bao gồm các công trình chuyển tiếp (3 tỷ) và đấu thầu từ nay đến cuối năm.

c- Công trình khắc phục bão lũ (KPBL):

- Trong năm nay nếu bão lũ xảy ra, các công trình KPBL tùy theo từng địa điểm, tính chất công việc, Ban TGD sẽ cùng các phòng nghiệp vụ công ty, công trường, tổ xe máy trực tiếp thi công nhằm khắc phục hậu quả nhanh nhất. Dự kiến sản lượng công trình KPBL năm nay khoảng 5 tỷ đồng.

d- Trong công tác tiêu thụ và sản xuất đá: Do chỉ được bán đá cho công trình có vốn ngân sách nên năm nay công ty chỉ xây dựng doanh thu cho hoạt động khai thác đá 7 tỷ đồng.

Để đạt được doanh thu nêu trên, Ban lãnh đạo công ty, Xí nghiệp đá phải nâng cao công tác tiếp thị tiêu thụ đá, tìm kiếm thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm để ký được nhiều hợp đồng bán đá nhằm đạt kế hoạch trên, hoàn thành kế hoạch của toàn công ty, đồng thời tạo việc làm ổn định cho người lao động .

5. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Để quản lý tổ chức và theo dõi công việc phù hợp với chuyên môn nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ, Ban Tổng giám đốc ngay từ đầu năm đã phân công nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn cho các phòng nghiệp vụ, các Hạt quản lý phù hợp với tình hình Sản xuất kinh doanh hiện nay.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đưa công ty vượt qua khó khăn, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT trong việc điều hành SXKD của bộ máy công ty, kịp thời đưa ra các giải pháp linh hoạt trong sản xuất, nhằm sớm có chủ trương để ban điều hành chỉ đạo tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Phát huy thành tích đã đạt được trong các năm qua, chúng ta quyết tâm xây dựng thương hiệu công ty, mở rộng thị trường, cùng nhau đoàn kết xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, toàn diện.

6. Kế hoạch đầu tư tài sản trong năm 2024

Để phục vụ sản xuất kinh doanh, trong năm 2024, Công ty sẽ đầu tư thêm 01 xe ô tô con 7 chỗ có giá trị khoảng 1,4 tỷ đồng. Ngoài khi, khi cần thiết công ty sẽ đầu tư thêm tài sản khác để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và nhiệm kỳ 2019-2024 và mục tiêu nhiệm vụ, những giải pháp cơ bản năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam.

Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông

Nơi nhận:

- SCIC;
- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2024



BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023, NHIỆM KỲ 2019-2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG CHO NHIỆM KỲ 2024-2029.

Căn cứ luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam về trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Ban kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ và xin đánh giá các mặt hoạt động trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024 và định hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 2024-2029 với nội dung sau:

I. Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, được bầu tại đại hội đồng cổ đông ngày 28/6/2019, tiến hành hoạt động theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam.

- Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, phân công cụ thể cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và theo quy định tại điều lệ của Công ty, tuân thủ quy định của Pháp luật.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thu nhận thông tin từ HĐQT cung cấp về hoạt động SXKD. Thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành hoạt động SXKD của công ty. Đề xuất với HĐQT các vấn đề liên quan đến tình hình sản xuất, cổ đông.

- Phối hợp với HĐQT công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhiệm kỳ.

2. Kết quả kiểm tra hoạt động SXKD năm 2023:

Năm 2023 công ty gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, do sự cạnh tranh gay gắt của cơ chế thị trường đối với ngành xây dựng hiện nay. Tuy nhiên HĐQT, Ban điều hành công ty đã phân đấu linh hoạt đề ra các định hướng, chiến lược phù hợp với tình hình thực tế, tiếp cận thị trường nhằm giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra đảm bảo các chỉ tiêu cụ thể sau:

a. Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu đạt 81,506 tỷ đồng /85 tỷ đồng đạt 95,88 % kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2,523 tỷ đồng/2,2tỷ đồng đạt 114,68% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế đạt 1,826 tỷ đồng/1,76 tỷ đồng đạt 103,75% kế hoạch
- Cổ tức dự kiến chia cho cổ đông 6,5 %
- Thu nhập người lao động bình quân 9,53 triệu đồng/ người/ tháng.

b. Một số nguyên nhân có ảnh hưởng đến doanh thu năm 2023:

- Là doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong lĩnh vực xây dựng, hiện nay việc đầu tư công có phần giảm so với trước đây, dẫn đến công tác tìm kiếm việc làm gặp không ít khó khăn, bên cạnh đó việc đấu thầu các công trình xây dựng hiện nay thể hiện sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, quyết liệt hơn, do vậy ảnh hưởng lớn đến doanh thu.

- Một số công trình đã được nghiệm thu trước năm 2022, đến năm 2023 mới tiến hành quyết toán, kiểm toán bị giảm trừ làm giảm doanh thu, tăng chi phí (336,37 triệu đồng).

c. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:

Lợi nhuận sau thuế từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2023 được trích lập các quỹ và phân chia cổ tức là: 1.825.672.239 đồng.

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và báo cáo kết quả kiểm toán của công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và biên bản ghi nhận số liệu qua kiểm tra ngày 25/4 /2024, phòng tài chính- kế toán- tổng hợp công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Cổ đông:

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Cổ đông công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có mối quan hệ phối hợp và gắn kết chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đảm bảo theo điều lệ và các quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Luôn hỗ trợ, phối hợp lẫn nhau thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự và tạo điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát:

Tiếp tục thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên 2024 tập trung các công việc chủ yếu sau:

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của điều lệ công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ đối với HĐQT, Ban điều hành.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, việc quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, thống nhất những đề xuất. Kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng cổ đông công ty.

II. Đánh giá kết quả tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019-2024:

1. Tình hình chung:

Nhiệm kỳ 2019 – 2024 là nhiệm kỳ công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, một phần đầu nhiệm kỳ do ảnh hưởng tình hình chung của đại dịch COVID 19 kéo dài hơn 2 năm, kế tiếp là sự biến động lớn của giá cả thị trường về nguồn nguyên vật liệu đối với ngành xây dựng, bên cạnh đó việc đầu tư công có phần giảm so với trước đây và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, quyết liệt hơn trong công tác đấu thầu xây dựng hiện nay. Do vậy ảnh hưởng rất lớn đến quá trình phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trong nhiệm kỳ qua. Tuy nhiên với sự nỗ lực phấn đấu và linh hoạt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ và thắng lợi các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, cũng như luật Doanh nghiệp và điều lệ công ty đảm bảo đúng pháp luật, đạt hiệu quả, đảm bảo lợi ích cổ đông.

2. Nhân sự Ban kiểm soát:

Tại đại hội đồng cổ đông ngày 28 /6 /2019 đã bầu ra 03 thành viên Ban kiểm soát gồm:

+ Lê Ngọc Hưng	Trưởng ban
+ Nguyễn Văn Hiếu	Ủy viên
+ Nguyễn Thị Ngọc Lễ	Ủy viên

Thực hiện nhiệm vụ suốt nhiệm kỳ 2019-2024

3. Kiểm toán báo cáo tài chính:

Năm 2019 đầu nhiệm kỳ công tác kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm được thực hiện bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam chi nhánh miền Trung. Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thống nhất chọn lại đơn vị kiểm toán độc lập là công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC. Qua đó công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính từ 2021 đến nay.

4. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Sau một nhiệm kỳ 5 năm thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công ty gặp không ít khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, trong nhiệm kỳ qua, công ty đã gặp những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh như đã trình bày ở phần trên, đây là nguyên nhân chính gây ảnh hưởng lớn đến công tác tìm kiếm việc làm và doanh thu hằng năm. Do vậy các chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra để phấn đấu thực hiện trong nhiệm kỳ 2019-2024 vừa qua, nhưng chưa đạt yêu cầu. Tuy nhiên với sự nỗ lực phấn đấu của HĐQT, Ban điều hành công ty, tập thể người lao động đã thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của

ĐHĐCĐ thường niên đề ra, đảm bảo công ty luôn duy trì và phát triển, bảo toàn vốn và lợi ích cổ đông, thể hiện các chỉ tiêu kinh tế cụ thể là:

- Tổng doanh thu năm 2019 đạt 166,892 tỷ đồng đến năm 2023 đạt 81,506 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 5,959 tỷ đồng đến năm 2023 đạt 1,825 tỷ đồng.
- Cổ tức năm 2019 đạt 18% đến năm 2023 dự kiến 6,5%.
- Thu nhập người lao động năm 2019 đạt 8,1 triệu đồng/người/tháng đến năm 2023 đạt 9,53 triệu đồng/người/tháng.

- Thực hiện quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh luôn đạt hiệu quả, trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, điều lệ công ty và các quy chế nội bộ, đảm bảo phù hợp theo đúng quy định của Pháp luật.

- Đầu tư mua sắm thiết bị mở rộng sản xuất nhằm nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo quy trình và phát huy hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cũng như tiền lương, thưởng đối với người lao động, công tác tuyển dụng, sử dụng lao động phù hợp tình hình sản xuất, đảm bảo quy trình.

- Duy trì và tích cực tham gia đóng góp xây dựng các nguồn quỹ và hoạt động xã hội.

- Công tác theo dõi, quản lý nguồn tài chính của công ty luôn đảm bảo nguyên tắc và luôn quan tâm đến công tác thu hồi vốn, góp phần ổn định và phát triển trong sản xuất kinh doanh.

- Công tác tài chính luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước.

5. Thù lao của HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2019-2024:

a. Hội đồng quản trị:

ĐVT: triệu đồng

TT	Họ và tên	2019		2020		2021		2022		2023	
		NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH
	NKỳ 2019-2024										
1	Nguyễn Văn Sỹ	27,6	27,6	27,6	27,6	27,6	27,6	27,6	27,6	27,6	27,6
2	Nguyễn Tuấn Anh	24,0	24,0	24,0	24,0	24,0	24,0	24,0	24,0	24,0	24,0
3	Nguyễn Cao Cường	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8
4	Đoàn Văn Dũng	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8
5	Lê Văn Xí	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8
6	Nguyễn Đức Hiếu					6,9	6,9	13,8	13,8	13,8	13,8

b. Ban kiểm soát:

ĐVT: triệu đồng

TT	Họ và tên	2019		2020		2021		2022		2023	
		NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH	NQ	TH
	NKỳ 2019-2024										
1	Lê Ngọc Hưng	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0
2	Nguyễn Văn Hiếu	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0
3	Nguyễn Thị Ngọc Lễ	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0

Công ty đã chi trả đúng tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

6. Đánh giá kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành công ty nhiệm kỳ 2019-2024:**a. Hội đồng Quản trị:**

Qua nhiệm kỳ 5 năm hoạt động, mặc dù gặp không ít khó khăn trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên HĐQT đã triển khai chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện tốt chương trình mục tiêu các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra hàng năm. Thường xuyên hoạch định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp từng giai đoạn đạt hiệu quả, nhằm bảo toàn vốn và lợi ích cổ đông. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước, luôn duy trì và xây dựng công ty phát triển ổn định.

b. Ban điều hành công ty:

Đối với Ban điều hành công ty luôn thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Xây dựng chương trình kế hoạch và đề ra các giải pháp quản lý điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với thực tiễn đảm bảo nguyên tắc, đúng quy định của Pháp luật và điều lệ công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó những người điều hành khác đã được HĐQT, Ban điều hành lựa chọn, bổ nhiệm, là những người có phẩm chất tốt, đủ năng lực thừa hành thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần xây dựng công ty luôn duy trì và phát triển.

7. Tồn tại và hạn chế:

Trong nhiệm kỳ qua mặc dù Ban kiểm soát chúng tôi đã phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn nhiều mặt hạn chế như việc theo dõi, kiểm tra cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được liên tục kịp thời, thu nhận thông tin đôi lúc còn hạn chế.

Ban kiểm soát xin nhận thiếu sót, rút kinh nghiệm khắc phục tồn tại và thực hiện tốt hơn trong nhiệm kỳ tới.

8. Phương hướng hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ tới:

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ, tập trung các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động về điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các quy chế, Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban điều hành công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thống nhất các kiến nghị và đề xuất với HĐQT trước đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Hưng

TỜ TRÌNH

*Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023
đã được kiểm toán*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty tại địa chỉ www.cotracoqna.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- SCIC;
- HĐQT; BKS;
- Cổ đông công ty;
- Lưu VT.



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sỹ



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 469/2024/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính được lập ngày 25/03/2024 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính năm 2023 của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Kiểm toán và Kế toán AAC

CÔNG TY
T.N.H.H
KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN
AAC

Phu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Lê Nữ Mai Anh – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4435-2023-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.365.537.084	43.018.444.685
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.892.130.522	357.485.364
1. Tiền	111		692.130.522	357.485.364
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.200.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.228.000.000	2.228.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	5.228.000.000	2.228.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.206.026.891	25.481.249.970
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	18.723.036.544	26.040.800.262
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	94.927.070	139.148.990
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9a	558.523.521	471.760.962
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.170.460.244)	(1.170.460.244)
IV. Hàng tồn kho	140	11	5.752.523.056	14.559.126.023
1. Hàng tồn kho	141		5.752.523.056	14.559.126.023
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		286.856.615	392.583.328
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15.a	286.856.615	4.766.637
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	387.816.691
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.509.677.977	19.379.875.607
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.156.441.740	2.792.150.264
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	9b	3.156.441.740	2.792.150.264
II. Tài sản cố định	220		8.613.009.957	9.094.653.031
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	8.366.474.164	8.847.137.418
- Nguyên giá	222		74.663.954.769	74.288.448.147
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.297.480.605)	(65.441.310.729)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	246.535.793	247.515.613
- Nguyên giá	228		258.293.600	258.293.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.757.807)	(10.777.987)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	14	3.000.000.000	3.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.740.226.280	4.493.072.312
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15.b	4.740.226.280	4.493.072.312
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		51.875.215.061	62.398.320.292

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		11.702.118.945	21.843.631.198
I. Nợ ngắn hạn	310		10.502.384.074	20.728.679.367
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	5.058.838.091	6.197.414.897
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		343.895.115	331.969.845
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	900.398.466	892.006.172
4. Phải trả người lao động	314		794.991.473	543.137.627
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	145.220.356	313.915.526
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	3.254.628.465	4.690.679.615
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	-	7.749.143.577
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.412.108	10.412.108
II. Nợ dài hạn	330		1.199.734.871	1.114.951.831
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	1.199.734.871	1.114.951.831
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.173.096.116	40.554.689.094
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	39.766.864.727	40.148.457.705
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	22	8.379.414.871	8.379.414.871
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	2.561.777.617	2.561.777.617
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	1.825.672.239	2.207.265.217
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.825.672.239	2.207.265.217
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		406.231.389	406.231.389
1. Nguồn kinh phí	431		124.245.000	124.245.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		281.986.389	281.986.389
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		51.875.215.061	62.398.320.292



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	24	80.747.978.301	89.591.629.504
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	281.778.316	312.545.191
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		80.466.199.985	89.279.084.313
4. Giá vốn hàng bán	11	26	72.857.303.925	82.320.828.431
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>7.608.896.060</u>	<u>6.958.255.882</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	401.333.228	225.122.720
7. Chi phí tài chính	22	28	429.655.041	665.505.541
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		289.999.076	559.564.544
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	5.571.745.371	5.626.261.815
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>2.008.828.876</u>	<u>891.611.246</u>
11. Thu nhập khác	31	30	716.416.786	1.521.714.476
12. Chi phí khác	32	31	274.654.361	18.715.606
13. Lợi nhuận khác	40		<u>441.762.425</u>	<u>1.502.998.870</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>2.450.591.301</u>	<u>2.394.610.116</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	624.919.062	187.344.899
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>1.825.672.239</u>	<u>2.207.265.217</u>



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.450.591.301	2.394.610.116
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư	02	12,13	1.848.319.584	1.884.330.456
- Các khoản dự phòng	03		84.783.040	(772.120.915)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	27,30	(654.294.028)	(742.527.266)
- Chi phí lãi vay	06	28	289.999.076	559.564.544
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		4.019.398.973	3.323.856.935
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.466.199.838	1.055.152.845
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		8.806.602.967	1.453.539.049
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.343.075.727)	(4.667.713.172)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(529.243.946)	2.256.174.964
- Tiền lãi vay đã trả	14		(458.694.246)	(398.978.328)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(1.258.241.857)	(188.035.585)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		673.941.976	2.980.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(53.265.217)	(358.358.248)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.323.622.761	2.478.618.460
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TSDH khác	21	12,13	(1.394.142.985)	(1.069.232.973)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		280.427.275	788.215.188
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6	(3.000.000.000)	(1.728.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	6	-	2.250.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9,27	233.881.684	273.024.654
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.879.834.026)	514.006.869
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	20	13.464.018.710	17.840.400.211
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	20	(21.213.162.287)	(17.161.435.894)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.160.000.000)	(4.050.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.909.143.577)	(3.371.035.683)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.534.645.158	(378.410.354)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	357.485.364	735.895.718
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	2.892.130.522	357.485.364



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 7B - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 470/2024/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất được lập ngày 25/03/2024 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Lê Nữ Mai Anh – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4435-2023-010-1

■ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:
47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 3, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

■ Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 09 phố Duy Tân, (Tầng 6, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402 Trang 4

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		35.593.313.643	43.470.641.981
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.996.105.149	435.101.117
1. Tiền	111		796.105.149	435.101.117
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.200.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.703.560.000	2.644.943.260
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	8.703.560.000	2.644.943.260
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.846.790.393	25.438.888.253
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	18.559.734.094	26.089.415.812
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	94.927.070	139.148.990
3. Các khoản phải thu khác	136	9a	362.589.473	380.783.695
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.170.460.244)	(1.170.460.244)
IV. Hàng tồn kho	140	11	5.752.523.056	14.559.126.023
1. Hàng tồn kho	141		5.752.523.056	14.559.126.023
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		294.335.045	392.583.328
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14a	286.856.615	4.766.637
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.200.791	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	6.277.639	387.816.691
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.509.677.977	16.379.875.607
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.156.441.740	2.792.150.264
1. Phải thu dài hạn khác	216	9b	3.156.441.740	2.792.150.264
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.613.009.957	9.094.653.031
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	8.366.474.164	8.847.137.418
- Nguyên giá	222		74.663.954.769	74.288.448.147
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.297.480.605)	(65.441.310.729)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	246.535.793	247.515.613
- Nguyên giá	228		258.293.600	258.293.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.757.807)	(10.777.987)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.740.226.280	4.493.072.312
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14b	4.740.226.280	4.493.072.312
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		52.102.991.620	59.850.517.588

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. Nợ phải trả	300		11.929.895.504	19.295.828.494
I. Nợ ngắn hạn	310		10.730.160.633	18.180.876.663
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	5.239.753.567	6.442.938.393
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		343.895.115	331.969.845
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	16	947.259.549	913.808.492
4. Phải trả người lao động	314		794.991.473	543.137.627
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	145.220.356	150.930.595
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	3.254.628.465	4.888.536.026
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	4.899.143.577
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.412.108	10.412.108
II Nợ dài hạn	330		1.199.734.871	1.114.951.831
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	1.199.734.871	1.114.951.831
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.173.096.116	40.554.689.094
I. Vốn chủ sở hữu	410		39.766.864.727	40.148.457.705
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	20	8.379.414.871	8.379.414.871
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	2.561.777.617	2.561.777.617
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	1.825.672.239	2.207.265.217
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.825.672.239	2.207.265.217
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		406.231.389	406.231.389
1. Nguồn kinh phí	431		124.245.000	124.245.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		281.986.389	281.986.389
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		52.102.991.620	59.850.517.588



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Đặng Thor

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 02 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	22	80.747.978.301	90.337.334.237
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	336.371.953	352.804.282
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		80.411.606.348	89.984.529.955
4. Giá vốn hàng bán	11	24	72.857.303.925	83.090.288.828
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		7.554.302.423	6.894.241.127
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	211.436.427	149.720.208
7. Chi phí tài chính	22	26	269.466.000	491.061.706
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		129.810.035	385.120.709
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	5.577.571.371	5.634.969.661
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.918.701.479	917.929.968
12. Thu nhập khác	31	28	883.753.266	1.521.813.999
13. Chi phí khác	32	29	279.067.980	18.729.606
14. Lợi nhuận khác	40		604.685.286	1.503.084.393
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.523.386.765	2.421.014.361
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	697.714.526	213.749.144
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.825.672.239	2.207.265.217
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		1.825.672.239	2.207.265.217
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	676	800
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	676	800



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.523.386.765	2.421.014.361
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.848.319.584	1.884.330.456
- Các khoản dự phòng	03		84.783.040	(772.120.915)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	25,28	(464.397.227)	(667.124.754)
- Chi phí lãi vay	06	27	129.810.035	385.120.709
3. Lợi nhuận từ HĐ KD trước thay đổi vốn lưu động	08		4.121.902.197	3.251.219.857
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.670.639.408	2.431.855.259
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		8.806.602.967	1.508.264.632
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.608.239.212)	(5.592.575.599)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	14	(529.243.946)	2.256.174.964
- Tiền lãi vay đã trả	14	17,26	(135.520.274)	(387.519.424)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(1.303.279.504)	(220.500.171)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		673.941.976	2.980.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(53.265.217)	(358.358.248)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.643.538.395	2.891.541.270
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	12,13	(1.394.142.985)	(1.069.232.973)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		280.427.275	788.215.188
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6	(6.666.574.922)	(2.039.943.260)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	6	607.958.182	4.882.763.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9,25	148.941.664	194.291.788
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.023.390.786)	2.756.093.743
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	0	13.164.018.710	14.740.400.211
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	0	(18.063.162.287)	(16.911.435.894)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.160.000.000)	(4.050.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.059.143.577)	(6.221.035.683)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.561.004.032	(573.400.670)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	435.101.117	1.008.501.787
tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	2.996.105.149	435.101.117



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương năm 2024 của người lao động và người quản lý

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 (“Thông tư 28”) của Bộ LĐTB-XH hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024 của người lao động và người quản lý Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam, cụ thể như sau:

I. Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động và người quản lý

1. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân thực hiện: 9,53 triệu đồng/người/tháng (bằng với tiền lương bình quân của hợp đồng lao động)

Quỹ tiền lương thực hiện: 6,573 tỷ đồng/năm

2. Đối với người quản lý

- Tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn SCIC: 23,23 triệu đồng/người/tháng (bằng với tiền lương của hợp đồng lao động).

- Tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách không là người đại diện vốn SCIC: 15,612 triệu đồng/người/tháng (bằng với tiền lương của hợp đồng lao động).

- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 1.028 triệu đồng.

II. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của người lao động và người quản lý

1. Đối với người lao động



- Tiền lương bình quân kế hoạch: 9,53 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương kế hoạch: 7.319 triệu đồng/năm

2. Đối với người quản lý

- Tiền lương bình quân KH của người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn SCIC: 23,23 triệu đồng/người/tháng (bằng lương bình quân của hợp đồng lao động).
- Tiền lương bình quân KH của người quản lý chuyên trách không là người đại diện vốn SCIC: 15,61 triệu đồng/người/tháng (bằng tiền lương bình quân của hợp đồng lao động).
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2024: 1.028 triệu đồng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- SCIC;
- HĐQT; BKS;
- Cổ đông công ty;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sỹ



TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Tổng lợi nhuận được phân phối	Số vốn cổ đông được chia cổ tức	Tỷ lệ chia cổ tức
I	Lợi nhuận ròng năm 2023	1.825.672.239	27.000.000.000	
II	Chia cổ tức cho cổ đông	1.755.000.000	27.000.000.000	6,5% VĐL
1	Cổ đông SCIC	944.190.000		
2	Cổ đông khác	810.810.000		
III	Trích lập các quỹ	70.672.239		
1	Quỹ khen thưởng người quản lý	20.000.000		
2	Quỹ khen thưởng người lao động	50.672.239		

Trân trọng!

Nơi nhận:

- SCIC;
- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông công ty;
- Lưu HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sỹ

(Red circular stamp: M.S.D.N: 400177200 - CTCP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM - TP. TAM KỲ - T. QUẢNG NAM)

TỜ TRÌNH

**Báo cáo chi trả thù lao năm 2023, trình dự toán thù lao năm 2024 của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;
Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán, kế hoạch SXKD năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2023 và dự toán thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

1. Tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS đã chi năm 2023:

TT	Nội dung	Số tháng	Thù lao 1 tháng (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Ông Nguyễn Văn Sỹ - Chủ tịch HĐQT	12	2.300.000	27.600.000
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Chủ tịch HĐQT	12	2.000.000	24.000.000
3	Ông Nguyễn Cao Cường - Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000
4	Ông Đoàn Văn Dũng - Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000
5	Ông Lê Văn Xí - Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000
6	Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thành viên HĐQT	12	1.150.000	13.800.000
7	Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên BKS	12	500.000	6.000.000
8	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ - Thành viên BKS	12	500.000	6.000.000
	Tổng cộng			118.800.000

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS thực hiện năm 2023: 72 triệu đồng/năm. So với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đã chi đúng tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, tiền lương chuyên trách cho trưởng BKS.

2. Dự toán thù lao HĐQT, BKS, tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS năm 2024

TT	Diễn giải	Số lượng (người)	Mức thù lao 1 tháng (đồng)	Tổng 12 tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000	27.600.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	24.000.000
3	Thành viên HĐQT	3,5	1.150.000	48.300.000
4	Thành viên BKS	2	500.000	12.000.000
	Tổng cộng			111.900.000

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS kế hoạch 2024: 72 triệu đồng/năm (tương đương 6 triệu đồng/tháng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- SCIC;
- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông công ty.
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Signature)
Nguyễn Văn Sỹ



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

Theo qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các Công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán phải lựa chọn các tổ chức kiểm toán trong danh sách các Tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Để thuận tiện trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, xin kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các Doanh nghiệp niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán:

- 1- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.
- 3- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt.

Đại Hội cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán nêu trên để soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- SCIC;
- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông công ty;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam;

Để phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng lại Điều lệ hoạt động của Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị Công ty (Phụ lục đính kèm)./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- SCIC;
- HĐQT; BKS;
- Cổ đông công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sỹ

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NAM



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Thay đổi các quyền

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 33. Người điều hành Công ty

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NAM VỚI CÔNG TY CON

Điều 43. Công ty con là công ty TNHH MTV

XII. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Thanh lý

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2021

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, kế toán trưởng Công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - n) *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận Tải Quảng Nam

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt: Co Traco - Qna

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Đường Nguyễn Du, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

- Điện thoại: 0235 3851577

- E-mail: phongtckt2008@gmail.com

- Website: cotracoqna.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông đường bộ, thủy lợi, thủy điện, các công trình công cộng

Hoạt động tư vấn quản lý

Chi tiết: Quản lý, khai thác và duy tu các công trình giao thông đường bộ.

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê.

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Lập dự án, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán các công trình xây dựng, công trình giao thông; Giám sát công trình đường bộ; Thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình.

Lắp đặt hệ thống điện.

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Thăm dò, khai thác và sản xuất các loại vật liệu phục vụ sửa chữa và xây dựng hệ thống giao thông đường bộ.

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về Quản lý, khai thác, sửa chữa xây dựng các công trình giao thông đường bộ và các lĩnh vực khác nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa; tạo việc làm ổn định cho người lao động; Tăng lợi tức cho cổ đông; Đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia [Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan].

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 27.000.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.700.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định khác của pháp luật có liên quan. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc điều hành

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi,

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà



Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 12 Điều lệ này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đề bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.



Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường

của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp sau đây:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự



các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị, phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một phó Chủ tịch. Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;



Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 10% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM VỚI CÔNG TY CON

Điều 43. Công ty con là Công ty TNHH MTV

Công ty con là Công ty TNHH MTV do Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam sở hữu 100% vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác liên quan. Công ty con không được đầu tư góp vốn vào Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam.

Hội đồng quản trị CTCP Công trình GTVT Quảng Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau đối với Công ty con:

- a) Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- c) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty;
- d) Quyết định dự án đầu tư phát triển;
- đ) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

- e) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- g) Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- h) Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
- i) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty;
- k) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
- l) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
- m) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- n) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác liên quan.

XII. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật doanh nghiệp 2020.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

đồng và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2004.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập (thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận thời điểm gần đại hội nhất) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Công ty có 01 con dấu duy nhất. Dấu của Công ty hình tròn, mực sử dụng màu đỏ. Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp c) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Trường hợp thay đổi con dấu, Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). Sau khi khắc con dấu, Công ty thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành về việc sử dụng dấu.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XIV. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

d) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình giao thông vận tải Quảng Nam nhất trí thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2024 cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Quảng Nam, ngày tháng năm 2024



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số ngày 26/06/2024 của Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - d) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một phó Chủ tịch. Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán

viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình giao thông vận tải Quảng Nam bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/06/2024.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

* C.P. *

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua số lượng và cơ cấu để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 59/2014/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029: 05 thành viên.

2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029: 03 thành viên.

3. Thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029, gồm các ứng viên như sau:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT:

- Ông Phạm Ngọc Tiến
- Ông Nguyễn Tuấn Anh
- Ông Nguyễn Đức Hiếu
- Ông Lê Văn Xí
- Ông Nguyễn Văn Sỹ

- Danh sách ứng cử viên BKS:

- Lê Ngọc Hưng
- Ông Đoàn Văn Dũng
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ

(Có phụ lục đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- SCIC;
- HĐQT; BKS;
- Cổ đông công ty;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Văn Sỹ

Quảng Nam, ngày 15 tháng 6 năm 2024

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÍCH NGANG
Nhân sự để bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi ở hiện nay	Các chức vụ hiện tại đang đảm nhận	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Ngọc Tiến	04/12/1979	167 Đỗ Quang, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Chuyên viên đầu tư dự án cấp 4, Chi nhánh miền Trung - SCIC	Kỹ sư xây dựng cầu đường, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Tuấn Anh	04/06/1968	KP Hòa Nam, P. Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2019-2024	Cử nhân kinh tế, Kỹ sư cầu đường
3	Nguyễn Đức Hiếu	08/07/1987	399 Ngô Quyền, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024	Thạc sĩ Quản lý dự án
4	Lê Văn Xí	01/01/1966	Kp Mỹ Bắc, P. An Mỹ, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024	Cử nhân CNTT
5	Nguyễn Văn Sỹ	20/11/1977	26 Lê Quang Sung, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2019-2024	Kỹ sư xây dựng



TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÍCH NGANG
Nhân sự để bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi ở hiện nay	Các chức vụ hiện tại đang đảm nhận	Trình độ chuyên môn
1	Lê Ngọc Hưng	25/7/1956	Số 85, đường Trần Văn Dư, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024	Cử nhân Kinh tế
2	Đoàn Văn Dũng	21/06/1981	Thôn An Hòa, xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024	Kỹ sư cầu đường
3	Nguyễn Thị Ngọc Lễ	19/5/1975	Số 56 đường Ý Lan Nguyễn Phi, P.Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024	Cử nhân Tài chính Kế toán



Nguyễn Văn Sỹ



QUY CHẾ
BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2024-2029

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;

Căn cứ quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;

1. Bầu thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam được bầu cho nhiệm kỳ 2024-2029 gồm có 05 thành viên;

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam được bầu cho nhiệm kỳ 2024-2029 gồm có 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 05 năm;

Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bầu là 05 năm.

3. Điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

3.2. Thành viên Ban kiểm soát:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;



e) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

4. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) sẽ tiến hành theo phương thức bầu dồn phiếu như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông = tổng số cổ phần sở hữu x số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có quyền dồn hết số phiếu biểu quyết cho một ứng viên hoặc chia số phiếu biểu quyết thành nhiều phần cho một số ứng viên.

Lưu ý: tổng số ứng cử viên mà mỗi cổ đông được quyền bỏ phiếu không cao hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát mà cuộc họp cần bầu chọn. Ví dụ: cuộc họp tiến hành bầu chọn 05 trên số 06 ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT thì số ứng viên tối đa mà một cổ đông được phép bỏ phiếu là 05.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì ứng cử viên nào sở hữu cổ phần nhiều hơn hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử; trong trường hợp cả hai ứng cử viên không sở hữu cổ phần thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và bầu theo hình thức bầu dồn phiếu.

Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách;

5. Công bố quyết định trúng cử:

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại đại hội;

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội;

6. Hiệu lực:

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029.

M.S.D.N: 4000390766
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CP CHỦ TỊCH
CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG VẬN TẢI
QUẢNG NAM
TP. TAM KỲ - T. QUẢNG NAM

Nguyễn Văn Sỹ

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU BẦU HĐQT VÀ BKS
NHIỆM KỲ 2024-2029

1. Cách thức bầu:

a. Xác định tổng số quyền bầu cử của một cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)
Tổng số quyền bầu cử của một cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) được xác định như sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện	*	Số thành viên được bầu
-----------------------------	----------	--	----------	-------------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 5 người (trong số 6 người được giới thiệu), vào BKS là 3 người (trong số 4 người được giới thiệu). Ông X là người nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử HĐQT của ông X là $(1.000 * 5) = 5.000$ phiếu và quyền bầu cử BKS là $(1.000 * 3) = 3.000$ phiếu.

b. Cách thức bỏ phiếu:

Thực chất việc bỏ phiếu là phân phối toàn bộ hoặc một phần trong tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số các ứng cử viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó. Đối với trường hợp bầu 5 trong số 6 (hoặc nhiều hơn) ứng cử viên thì mỗi cổ đông, đại diện cổ đông chỉ được phân phối tối đa cho 5 người.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu HĐQT, ông X có thể chia tổng số quyền bầu cử của mình là 5.000 phiếu cho các ứng cử viên chẳng hạn như sau:

Số TT	Họ và tên	Chia đều tổng số phiếu cho 05 ứng viên được chọn (đánh dấu "x" vào 05 ứng viên được chọn)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên)
1	Nguyễn Văn A		500
2	Nguyễn Văn B		1.200
3	Nguyễn Văn C		3.000
4	Nguyễn Văn D		
5	Nguyễn Văn E		
6	Nguyễn Văn F		300

Hoặc ông X có thể bầu dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một ứng viên

Số TT	Họ và tên	Chia đều tổng số phiếu cho 05 ứng viên được chọn (đánh dấu “x” vào 05 ứng viên được chọn)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên)
1	Nguyễn Văn A		5.000
2	Nguyễn Văn B		
3	Nguyễn Văn C		
4	Nguyễn Văn D		
5	Nguyễn Văn E		
6	Nguyễn Văn F		

Hoặc ông X có thể chia đều số phiếu của mình cho một số ứng viên nhưng không được vượt quá số lượng ứng viên cần bầu.

Số TT	Họ và tên	Chia đều tổng số phiếu cho 05 ứng viên được chọn (đánh dấu “x” vào 05 ứng viên được chọn)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên)
1	Nguyễn Văn A	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Nguyễn Văn B	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Nguyễn Văn C	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Nguyễn Văn D	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Nguyễn Văn E	<input checked="" type="checkbox"/>	
6	Nguyễn Văn F	<input type="checkbox"/>	

Lưu ý:

- Ông X có thể sử dụng tất cả 5.000 phiếu để bầu cho 1 hoặc từ 2 đến 5 ứng cử viên; hoặc sử dụng ít hơn 5.000 phiếu để bầu cho các ứng cử viên, nhưng nếu dùng quá 5.000 phiếu thì phiếu bầu của ông sẽ là phiếu không hợp lệ.

- Trong mỗi phiếu bầu chỉ được bầu tối đa là 5 người

- Trong mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu cử của cổ đông (đại diện cổ đông) là bao nhiêu phiếu, số này trên từng phiếu là khác nhau, tùy theo số cổ phần có

1907
 NG TY
 CP
 G TRIP
 ONG VA
 NG NA
 T. QU

quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện, tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá số này.

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do ban tổ chức phát hành, không đóng dấu công ty.
- Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số người cho phép (tức bầu nhiều hơn 5 người đối với HĐQT và hơn 3 người đối với Ban kiểm soát).
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng cử viên (do người bầu tự cộng hoặc do ban kiểm phiếu cộng lại phát hiện) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm người ngoài danh sách đã được đại hội thông qua hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu khác để viết lại trước khi bỏ phiếu vào hòm phiếu).

